

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 01/2024

STT	Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Tiền tổ chức 2 buổi	0	0	0	0	80.000đ/hs/tháng
2	Tiền tin học tự chọn	34.000đ/hs/tháng	0	0	0	0
3	Tiền tin học tăng cường	0	50.000đ/hs/tháng	0	0	50.000đ/hs/tháng
4	Tăng cường ngoại ngữ	50.000đ/hs/tháng	50.000đ/hs/tháng	0	0	50.000đ/hs/tháng
5	Tiền Kỹ năng sống	60.000đ/hs/tháng	60.000đ/hs/tháng	60.000đ/hs/tháng	60.000đ/hs/tháng	60.000đ/hs/tháng
6	Tiền Anh văn toàn khoa	460.000đ/hs/tháng	460.000đ/hs/tháng	460.000đ/hs/tháng	460.000đ/hs/tháng	460.000đ/hs/tháng
7	Tiền Anh văn bán ngữ	180.000đ/hs/tháng	180.000đ/hs/tháng	180.000đ/hs/tháng x	180.000đ/hs/tháng	180.000đ/hs/tháng
8	Tổ chức phục vụ, vệ sinh phí bán trú	220.000đ/hs/tháng	220.000đ/hs/tháng	220.000đ/hs/tháng	220.000đ/hs/tháng	220.000đ/hs/tháng
9	Tiền tin học IC3 tháng	0	0	150.000đ/hs/tháng	150.000đ/hs/tháng	0
10	Tiền dịch vụ tiện ích CNTT (thẻ học đường vinaID)	13.000đ/hs/tháng	13.000đ/hs/tháng	13.000đ/hs/tháng	13.000đ/hs/tháng	13.000đ/hs/tháng
11	Tiền ăn: 22 ngày x 35.000đ/ngày	770.000đ/hs/tháng	770.000đ/hs/tháng	770.000đ/hs/tháng	770.000đ/hs/tháng	770.000đ/hs/tháng
12	Tiền nước: 15.000đ/th	15.000đ/hs/tháng	15.000đ/hs/tháng	15.000đ/hs/tháng	15.000đ/hs/tháng	15.000đ/hs/tháng
13	Tiền sử dụng máy lạnh	40.000đ/hs/tháng	40.000đ/hs/tháng	40.000đ/hs/tháng	40.000đ/hs/tháng	40.000đ/hs/tháng
14	Tiền CLB năng khiếu, CLB Toàn tư duy	100.000đ/hs/CLB	100.000đ/hs/CLB	100.000đ/hs/CLB	100.000đ/hs/CLB	100.000đ/hs/CLB
15	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	90.000đ/hs/tháng	90.000đ/hs/tháng	90.000đ/hs/tháng	90.000đ/hs/tháng	90.000đ/hs/tháng

Nơi nhận:
- CMHS (để T/báo)
- Lưu: VT.

TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯỜNG ĐỊNH
HUYỀN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thu Hiền